

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế trang trí nội thất với 3Ds Max - MH1101090

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110109001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A2.12 (P.Mỹ thuật)

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	<i>[Signature]</i>		7.0	Bảy, không	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	<i>[Signature]</i>		6.8	Sáu, tám	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	<i>[Signature]</i>		6.0	Sáu, không	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	<i>[Signature]</i>		7.0	Bảy, không	C26TK2	
6	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	
7	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	<i>[Signature]</i>		8.3	Tám, ba	C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	<i>[Signature]</i>		6.8	Sáu, tám	C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	<i>[Signature]</i>		7.5	Bảy, năm	C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	<i>[Signature]</i>		6.0	Sáu, không	C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	<i>[Signature]</i>		7.5	Bảy, năm	C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	<i>[Signature]</i>		6.5	Sáu, năm	C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	<i>[Signature]</i>		7.0	Bảy, không	C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	<i>[Signature]</i>		6.5	Sáu, năm	C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	<i>[Signature]</i>		8.5	Tám, năm	C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	<i>[Signature]</i>		8.3	Tám, ba	C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	<i>[Signature]</i>		8.0	Tám, không	C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	<i>[Signature]</i>		7.0	Bảy, không	C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	<i>[Signature]</i>		5.0	Năm, không	C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	<i>[Signature]</i>		6.0	Sáu, không	C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	<i>[Signature]</i>		6.0	Sáu, không	C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	<i>[Signature]</i>		7.0	Bảy, không	C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	<i>[Signature]</i>		7.8	Bảy, tám	C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	<i>[Signature]</i>		8.5	Tám, năm	C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	<i>[Signature]</i>		8.0	Tám, không	C26TK1	
28	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	<i>[Signature]</i>		6.8	Sáu, tám	C26TK1	
29	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK2	
30	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	
31	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	
32	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	<i>[Signature]</i>		7.5	Bảy, năm	C26TK1	
33	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	
34	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	
35	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	<i>[Signature]</i>		9.0	Chín, không	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
36	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	7		8,8	Tốt	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 2 Số bài thi/Số tờ: 34 / 36

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 07 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Khoa/Bộ Môn

Ngày: tháng năm

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Hoàng An

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BẢO

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế trang trí nội thất với 3Ds Max - MH1101090

Mã lớp học phần: 25311MH110109001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 1/6/2024 Giờ thi: 2h45 Phòng thi: PM3

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1		5,5	Năm phẩy năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1				
3	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1		9,0	Chín phẩy không	
4	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
5	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1				
6	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1		6,0	Sáu phẩy không	
7	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1		6,0	Sáu phẩy không	
8	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1		6,0	Sáu phẩy không	
9	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1				
10	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1		9,0	Chín phẩy không	
11	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1		5,5	Năm phẩy năm	
12	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1		9,3	Chín phẩy ba	
13	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		9,0	Chín phẩy không	
14	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
15	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1		9,0	Chín phẩy không	
16	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
17	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1		7,0	Bảy phẩy không	
18	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1		8,8	Tám phẩy tám	
19	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
20	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1		8,8	Tám phẩy tám	
21	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1		9,0	Chín phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 2 Số bài thi: 19 / 21

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

Ngày 4 tháng 6 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Phạm Đỗ Hoàng An

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế trang trí nội thất với 3Ds Max - MH1101090

Mã lớp học phần: 25311MH110109001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 4/6/2026 Giờ thi: 7h15. Phòng thi: PM3.

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		5,0	Năm phẩy không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		5,0	Năm phẩy không	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		5,0	Năm phẩy không	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Ngân	06/11/2006	C26TK2		8,5	Tám phẩy năm	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		5,5	Năm phẩy năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7,0	Bảy phẩy không	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		5,5	Năm phẩy năm	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		5,0	Năm phẩy không	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		7,0	Bảy phẩy không	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		5,0	Năm phẩy không	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đức Hoàng An

Ngày 04 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế trang trí nội thất với 3Ds Max - MH1101090

Mã lớp học phần: 25311MH110109001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 4/6/2026 Giờ thi: 7h45 Phòng thi: P2.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		6,8	Sáu phẩy tám	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		6,0	Sáu phẩy không	
3	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
4	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8,5	Tám phẩy năm	
5	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1				
6	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		7,0	Bảy phẩy không	
7	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
8	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		5,0	Năm phẩy không	
9	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		8,0	Tám phẩy không	
10	2410170031	Lê Trương Thực Như	08/11/2006	C26TK1		8,8	Tám phẩy tám	
11	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
12	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		7,8	Bảy phẩy tám	
13	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		7,8	Bảy phẩy tám	
14	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
15	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8,0	Tám phẩy không	
16	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		8,3	Tám phẩy ba	
17	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		8,3	Tám phẩy ba	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8,5	Tám phẩy năm	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8,3	Tám phẩy ba	
21	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 1. Số bài thi: 20 / 21.

Ngày: 04 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Ngày: 4 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế trang trí nội thất với 3Ds Max - MH1101090

Mã lớp học phần: 25311MH110109001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 4/6/2026 Giờ thi: 7h45 Phòng thi: A2.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		6,3	Sáu phẩy ba	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		6,0	Sáu phẩy không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		8,0	Tám phẩy không	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		6,5	Sáu phẩy năm	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		6,3	Sáu phẩy ba	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		8,3	Sáu phẩy ba	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		5,5	Năm phẩy năm	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		6,8	Sáu phẩy tám	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		5,0	Năm phẩy không	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7,8	Bảy phẩy tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0. Số bài thi: 16 / 16

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anay Lan

Ngày: 4 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An